

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: Trịnh Quốc Lập
- Năm sinh: 1967
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ, 2005, Đại học Amsterdam, Hà Lan
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): PGS, năm 2018
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Giáo dục, Phát triển chương trình đào tạo
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Trưởng khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): 2019, 2020, 2021: Hội đồng Chức danh Giáo sư Cơ sở- Trường Đại học Cần Thơ
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên: sách chuyên khảo; 03 giáo trình.
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: 10 bài báo tạp chí trong nước; 22 bài báo tạp chí quốc tế.
- b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):
- Trong nước: 00
 - Quốc tế: 07

Trinh Quoc Lap, Nguyen Thi Dieu Lien & Le Thanh Thao. Using explicit instruction of IPA system in EFL Adult Classes. *European Journal of Educational Ressearch*. Volume 1, Issue 2, 749-761, 2022. (Scopus-Q3)

Trinh Quoc Lap & Le Thanh Thao. An analysis of EFL teachers' fear of failure as their motivation for pursuing graduate studies. *FOSTER: Journal of English Language Teaching*, Volume 2, No.4 438-455, 2021. (ISSN online)

Trinh Quoc Lap & Le Thanh Thao. EFL High School Teachers' Expectations of Continuing Professional Development Activities. *European Journal of English Language Studies*. Volume 1, Issue 1, 25-35, 2021. (ISSN: online)

Trinh Quoc Lap, Inferring the meaning of unknown words, using the context cues: A Vietnamese high school case, *European Journal of English Language Teaching*, ISSN 2501-7136, Volume 3, Issue1, 180-197, 2017. (ISSN online)

Trinh Quoc Lap & Huynh Vuong Uyen Thy, EFL teachers' challenges in maximizing classroom interaction, *Studies in English Teaching*, ISSN 2372-9740 (print), ISSN: 2329-311X (online) Volume 5, Number 4, 695-709, 2017. (ISSN: online)

Trinh Quoc Lap & Ha Diem Trang, The effect of task-based learning on EFL students' learning reading: A case study in the Mekong Delta of Vietnam, *Studies in English Teaching*, ISSN 2372-9740 (print), ISSN: 2329-311X (online) Volume 5, Number 1, 34-48, 2017 (ISSN online).

Chau Ngo, Trinh Quoc Lap & Kevin Laws, Implementing a project-based learning approach in a Vietnamese secondary school. Monograph: *Investigations into Professional Practice Learning from Action Research Projects: Australia and Southeast Asia*, ISBN: 978-0-9923846-3-0, 95-11, 2016.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

- a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 0 cấp Nhà nước; 01 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: *Không* NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

Không

3. Các thông tin khác

3.1. *Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):*

Bài báo khoa học:

Trinh Quoc Lap, Nguyen Thi Dieu Lien & Le Thanh Thao. Using explicit instruction of IPA system in EFL Adult Classes. European Journal of Educational Ressearch. Volume 1, Issue 2, 749-761, 2022. (Scopus-Q3)

Trinh Quoc Lap & Le Thanh Thao. An analysis of EFL teachers' fear of failure as their motivation for pursuing graduate studies. FOSTER: Journal of English Language Teaching, Volume 2, No.4 438-455, 2021. (ISSN online)

Trinh Quoc Lap & Le Thanh Thao. EFL High School Teachers' Expectations of Continuing Professional Development Activities. European Journal of English Language Studies. Volume 1, Issue 1, 25-35, 2021. (ISSN: online)

Trinh Quoc Lap, Inferring the meaning of unknown words, using the context cues: A Vietnamese high school case, *European Journal of English Language Teaching*, ISSN 2501-7136, Volume 3, Issue 1, 180-197, 2017. (ISSN online)

Trinh Quoc Lap & Huynh Vuong Uyen Thy, EFL teachers' challenges in maximizing classroom interaction, *Studies in English Teaching*, ISSN 2372-9740 (print), ISSN: 2329-311X (online) Volume 5, Number 4, 695-709, 2017. (ISSN: online)

Trinh Quoc Lap & Ha Diem Trang, The effect of task-based learning on EFL students' learning reading: A case study in the Mekong Delta of Vietnam, *Studies in English Teaching*, ISSN 2372-9740 (print), ISSN: 2329-311X (online) Volume 5, Number 1, 34-48, 2017 (ISSN online).

Chau Ngo, Trinh Quoc Lap & Kevin Laws, Implementing a project-based learning approach in a Vietnamese secondary school. Monograph: *Investigations into Professional Practice Learning from Action Research Projects: Australia and Southeast Asia*, ISBN: 978-0-9923846-3-0, 95-11, 2016.

Trinh Quoc Lap & Nguyen Thanh Truc, Enhancing Vietnamese learners' ability in writing argumentative essays, *The Journal of Asia TEFL*, Indexed in Scopus, ISSN: 2466-1511 (online); ISSSN: 1738-3102 (print), Volume 11, Number 2, 63-91, 2014. (Scopus- Q1)

Trinh Quoc Lap & Nguyen Thi Hong Nam, Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên, giáo viên: Những bài học kinh nghiệm của Khoa Sư phạm, Đại học Cần Thơ, *Tạp chí Giáo dục*, ISSN: 21896-0866-7476, Số đặc biệt, 84-86 & 144, 2014.

Trinh Quoc Lap, Kevin Laws & Son-Jang-Ho, Developing attributes of global citizenship: Lessons for Vietnamese higher education from partnership programs with Australian and Korean universities, Monograph: *Improving Teaching and Learning: Perspectives from Australia & Southeast Asia*, ISBN: 978-0-9923846-1-6. 20-28, 2014

Lesley Harbon, Trinh Quoc Lap & Kevin, A five-pointed star: Enhancing explorations into English teaching in the Mekong, *Tạp chí Pacific-Asian Education*, Indexed in Scopus, ISSN: 10109-8725, Volume 26, Number 1, 2014.

Trinh Quoc Lap & Cao Hoang Yen, Vietnamese learners' ability to write English argumentative paragraphs: The role of peer feedback giving, *Tạp chí I-manager's Journal of English Language Teaching*, ISSN: 2231-3338 (Print), 2249-0752 (online), Volume 3, Number 4, 12-20, 2013

Thao Nguyen & Lap Q. Trinh, Learners' meta-cognitive strategy use and reading comprehension: Insights from a Vietnamese context, *Tạp chí I-manager's Journal of English Language Teaching*, ISSN: 2231-3338 (Print), 2249-0752 (online), Volume 1, Number 1, 9-19, 2011

Giáo trình

- Learning Breakthrough 1 (2010)- Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ

- Learning Breakthrough 2 (2010)- Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ

- Learning Breakthrough 3 (2010)- Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ

3.2. *Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):*

Không

3.3. *Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):*

ORCID: 0000-0002-1256-8125

3.4. *Ngoại ngữ*

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 17 tháng 5 năm 2022

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trịnh Quốc Lập